

CHƯƠNG 3

KIỂM TOÁN TIỀN

Chương 3 KIỂM TOÁN TIỀN

1. Nội dung và đặc điểm các khoản trong mục tiền
2. Kiểm soát nội bộ nghiệp vụ tiền
3. Mục tiêu kiểm toán
4. Quy trình kiểm toán

Chương 3 KIỂM TOÁN TIỀN

1. Nội dung và đặc điểm các khoản trong mục tiền

NỘI DUNG:

- Trên BCD: Mục I, II, IV trên bảng CĐKT
- Bao gồm: - TM(VND, ngoại tệ), vàng bạc đá quý
- TGNHNN, Tiền vàng gửi các TCTD khác
- Các khoản tương đương tiền khác

ĐẶC ĐIỂM

- Khoản mục có tính thanh khoản – dễ bị ghi nhận sai lệch để có thông tin tốt về thanh khoản
- Khoản mục có nhiều liên quan đến các khoản mục khác của BCTC như cho vay, nhận tiền gửi, đầu tư...
do đó sai sót của khoản mục thường có liên quan đến các nghiệp vụ khác
- Là tài sản nhạy cảm, khối lượng lớn : khả năng biến thủ, gian lận cao

RỦI RO TIỀM TÀNG THƯỜNG ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ CAO

Chương KIỂM TOÁN TIỀN

2. KSNB NGHIỆP VỤ TIỀN

YÊU CẦU:

- ✓ Đảm bảo Tiền được bảo quản an toàn về mặt vật chất.
- ✓ Đảm bảo các khoản thu và chi đều được ghi nhận đầy đủ, kịp thời, không có sai sót
- ✓ Đảm bảo các khoản thu và chi Tiền đều được thực hiện theo đúng yêu cầu của khách hàng hoặc ngân hàng.
- ✓ Đảm bảo các nghiệp vụ thu chi là có thực hay đảm bảo các nghiệp vụ hạch toán thu đều thực sự có nhận Tiền.

Chương KIỂM TOÁN TIỀN

2. KSNB NGHIỆP VỤ TIỀN

THIẾT KẾ KIỂM SOÁT

- Áp dụng nguyên tắc phân chia trách nhiệm thích hợp
 - Thủ quỹ # kế toán
 - Kế toán # Bộ phận tác nghiệp
 - Nguyên tắc “4 mắt”
- Quyên phê chuẩn
- Áp dụng các thủ tục kiểm soát thích hợp:
 - Quyền sử dụng chương trình giao dịch
 - Đối chiếu cuối ngày, cuối tháng...
 - Thủ tục, quy trình thu, chi
 - Hạn mức giao dịch
 - Quy chế xuất nhập quỹ, ra vào kho tiền, chuyển giao tiền đến chi nhánh

Chương 3 KIỂM TOÁN TIỀN

1. Nội dung và đặc điểm các khoản trong mục tiền

MỤC TIÊU KIỂM TOÁN

Số dư các TK tiền trên BCTC thỏa mãn đầy đủ yêu cầu của cơ sở dẫn liệu- số dư các khoản mục tiền là hợp lý

Chương 3 KIỂM TOÁN TIỀN

4. Quy trình kiểm toán

4.1 LẬP KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN

4.2 THỰC HIỆN THỬ NGHIỆM KIỂM SOÁT

4.3 THỰC HIỆN THỬ NGHIỆM CƠ BẢN

Chương 3 KIỂM TOÁN TIỀN

4.1 LẬP KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN

ĐÁNH GIÁ RỦI RO TIỀM TĂNG

Hoạt động	RRTT thấp	RRTT cao
Thu chi TM tại quỹ	Số lượng NV ít, số tiền nhỏ	Số lượng NV nhiều, số tiền lớn
Kiểm quỹ và đối chiếu	Hàng ngày	Định kỳ
Thu chi ngoài trụ sở chính	Không có hoặc ít	Nhiều địa điểm
Cách tính giá vàng	Đơn giản	Phức tạp
Loại tiền thu chi	Ít	Nhiều

Chương 3 KIỂM TOÁN TIỀN

4.1 LẬP KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN

ĐÁNH GIÁ RỦI RO TIỀM TÀNG

- ✓ Tiền mặt có thể bị sử dụng sai mục đích hoặc mất cắp
- ✓ Thu chi tiền sai
- ✓ Đạo đức



- Vàng, kim loại quý có thể bị giả, không đủ hàm lượng
- ✓ Kiểm định
- ✓ Bảo quản, phân loại vàng nữ trang, vàng miếng

Chương 3 KIỂM TOÁN TIỀN

4.1 LẬP KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN

ĐÁNH GIÁ RỦI RO KIỂM SOÁT

- ✓ Không có quy trình thu chi rõ ràng
- ✓ Nhân viên quỹ không cẩn thận
- ✓ Không phân định quyền hạn rõ ràng
- ✓ Không có biện pháp hữu hiệu để đảm bảo an toàn tài sản
- ✓ Không có chuyên gia về kim loại quý, đá quý
- ✓ Xác định hạn mức giao dịch, tồn quỹ không hợp lý
- ✓ Kiểm kê không đúng quy định...

Chương 3 KIỂM TOÁN TIỀN

4.2 THỰC HIỆN THỬ NGHIỆM KIỂM SOÁT

Đánh giá kiểm soát nội bộ

- Tìm hiểu về kiểm soát nội bộ
- Đánh giá sơ bộ rủi ro kiểm soát
- Thiết kế và thực hiện thử nghiệm kiểm soát

Phương pháp: Phòng vấn, quan sát, đánh giá quy trình thu, chi qua so sánh, đối chiếu nhật ký quỹ với danh sách chi tiết thu, chi tiền

KSNB có rủi ro thấp nếu:

- ✓ Số liệu liên quan giữa chi tiết và tổng cộng của các loại sổ sách liên quan không có sai sót trọng yếu, sai sót ít
- ✓ Các khoản chi được phê duyệt đầy đủ, đúng thẩm quyền
- ✓ Các khoản chi phù hợp với các chứng từ rút tiền, séc...

Chương 3 KIỂM TOÁN TIỀN

4.3 THỰC HIỆN THỬ NGHIỆM CƠ BẢN

- Đối chiếu chứng từ thu chi với số liệu trên sổ chi tiết.
- Đối chiếu sổ kế toán chi tiết và sổ quỹ
- Cộng kiểm tra các tài khoản cấp 3, cấp 2
- Tham dự kiểm kê
- Gửi thư xác nhận đến TCTD khác, đến NHNN
- Kiểm tra việc khóa sổ/ chia cắt niên độ
- Kiểm tra quy đổi ngoại tệ ra VND
- Kiểm tra nghiệp vụ bất thường

Chương 3 KIỂM TOÁN TIỀN

4.3 THỰC HIỆN THỬ NGHIỆM CƠ BẢN

Đối chiếu chứng từ thu chi với tài khoản chi tiết

Mục đích: - kiểm tra sự thống nhất giữa số liệu tổng hợp trên BCTC với số liệu chi tiết của các TK cấu thành

- đánh giá sự ghi chép chính xác

Phương pháp: yêu cầu cung cấp hoặc tự lập một bảng kê chi tiết theo:

- Từng tài khoản
- Từng loại tiền: VND, ngoại tệ, vàng bạc...
- Kê số dư đầu kỳ (nếu số này đã được k/ toán cần ghi chú), số dư cuối kỳ

Chương 3 KIỂM TOÁN TIỀN

4.3 THỰC HIỆN THỬ NGHIỆM CƠ BẢN

Tham dự kiểm kê

Mục đích: đánh giá tính hiện hữu

Phương pháp:

- Yêu cầu kiểm các quỹ cùng một thời điểm để tránh việc chuyển tiền từ quỹ này sang quỹ khác
 - Cần chứng kiến được quá trình kiểm quỹ để có độ tin cậy vào biên bản – cần tham dự vào ngày 31/12
- Nếu không thực hiện quy trình tái kiểm
- + Kiểm vào ngày trong tháng
 - + Công trừ số phát sinh
 - + Kiểm tra ngẫu nhiên một số chứng từ thu chi

Chương 3 KIỂM TOÁN TIỀN

4.3 THỰC HIỆN THỬ NGHIỆM CƠ BẢN

Gửi thư xác nhận đến TCTD khác, đến NHNN

Mục đích: đánh giá tính hiện hữu, quyền sở hữu

Phương pháp:

- KTV soạn thảo – chữ ký của đơn vị KH
- KTV nhận lại xác nhận
- Thư xác nhận cần gửi cho tất cả các NH, tất cả các Tài Khoản
- Các nội dung cần xác nhận: số dư, lãi suất, các thỏa thuận khác có liên quan như cầm cố, vay...

Chương 3 KIỂM TOÁN TIỀN

4.3 THỰC HIỆN THỬ NGHIỆM CƠ BẢN

Kiểm tra việc khóa sổ/ chia cắt niên độ

Mục đích:

- Đánh giá tính đúng đắn trong việc ghi nhận các nghiệp vụ

Phương pháp:

- Cần đánh giá nghiệp vụ khóa sổ của mỗi tài khoản
- Kiểm tra chứng từ phát sinh trước và sau ngày khóa sổ và đối chiếu với việc ghi nhận chúng vào sổ sách.
- Đối chiếu với các NH về các nghiệp vụ phát sinh

Chương 3 KIỂM TOÁN TIỀN

4.3 THỰC HIỆN THỬ NGHIỆM CƠ BẢN

Kiểm tra quy đổi ngoại tệ ra tiền

- Mục đích: Đánh giá việc quy đổi giá trị ngoại tệ hiện có sang VND đảm bảo việc quy đổi là hợp lý
- Phương pháp:
 - Xem xét tỷ giá NH sử dụng quy đổi có hợp lý
 - Xem xét phương thức đánh giá

Chương 3 KIỂM TOÁN TIỀN

4.3 THỰC HIỆN THỬ NGHIỆM CƠ BẢN

Kiểm tra nghiệp vụ bất thường

Mục đích: đánh giá tính hợp lý và đúng đắn của NV

Phương pháp:

- kiểm tra chi tiết chứng từ, sổ kế toán chi tiết
- nếu có bút toán không hợp lý thì đề nghị điều chỉnh

Chương 3 KIỂM TOÁN TIỀN

BÀI TẬP

ĐÚNG HAY SAI

1. Việc một giao dịch viên vừa thu chi tiền, vừa ghi sổ kế toán là vi phạm nguyên tắc phân tách chức năng
2. Các kiểm toán viên không bao giờ nên kiểm đếm tiền tại quỹ với sự có mặt thủ quỹ vì thủ quỹ có thể làm ảnh hưởng đến việc kiểm đến tiền.

Chương 3 KIỂM TOÁN TIỀN

BÀI TẬP

ĐÚNG HAY SAI

3. Một nhân viên đảm nhiệm việc chuẩn bị séc và trình các tờ séc này cho giám đốc ký không nên chịu trách nhiệm về việc gửi các tờ séc đã ký
4. Thư xác nhận nên được gửi đi bởi các kiểm toán viên trong phong bì ghi địa của các kiểm toán viên
5. Tiền mặt nên được giữ tại quỹ nghiệp vụ và sẽ chuyển về NHNN 1 tuần 1 lần
6. Chỉ cần đối chiếu với các TCTD khác về số dư các TKTG.
7. Việc thu tiền của các nhân viên thu ngân lưu động cần được chuẩn hóa bằng các phiếu thu có đánh số sẵn.

Chương 3 KIỂM TOÁN TIỀN

BÀI TẬP

Kiểm toán các nghiệp vụ liên quan đến tiền gửi các tổ chức tín dụng khác tại NH XYZ, có tình hình sau:

- Số dư TKTG tại TCTD khác: 43 tỷ VND, bút toán:
Nợ TK TGTCTD khác
Có TKTG NHNN
 - Thư xác nhận mà KTV nhận được có kết quả: 12 tỷ VND thực gửi tại TCTD khác; số dư còn lại là khoản tiền góp vốn đồng tài trợ, trong đó đã giải ngân 8 tỷ.
- KTV đã đưa ra bút toán điều chỉnh? Vậy đó là bút toán nào?

Chương 3 KIỂM TOÁN TIỀN

BÀI TẬP

Kiểm toán các NV liên quan đến TM tại NH XYZ, có tình hình sau:

KTV tham gia kiểm kê tồn quỹ cuối ngày 31/12 thực tế kiểm kê đúng với số tiền trên sổ, bao gồm

- TK tiền mặt ngoại tệ: 430.000 USD

- TK tiền mặt VND: 1.450.000.000 đ

Rà soát số bút toán hạch toán trên máy tính trong ngày 31/12 có phiếu chi không ghi nội dung, hạch toán

Nợ TK 3619 Các khoản phải thu khác}

Có TK tiền mặt } 250.000.000đ

Nếu là KTV bạn sẽ nghĩ đến điều gì và sẽ làm gì?

Chương 3 KIỂM TOÁN TIỀN

BÀI TẬP: hãy đưa ra các thủ tục kiểm toán thích hợp

KTV nghi ngờ tiền gửi ngoại tệ tại TCTD khác bị khai khống	
KTV nghi ngờ trong số tiền mặt USD tại quỹ có tiền mệnh giá nhỏ được xếp vào xấp có mệnh giá lớn khi đếm bỏ	
KTV nghi ngờ các khoản tạm ứng có liên quan đến việc che dấu thất thoát tiền mặt	
Nghiệp vụ thu tiền tại đơn vị khách hàng không được ghi sổ kịp thời	